CÔNG AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG AN XÃ BÌNH GIANG

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ XE LẦN ĐẦU TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH ĐỐI VỚI XE SẢN XUẤT LẮP RÁP TRONG NƯỚC THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

Mã hiệu quy trình: QT.GT.01
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-CAX ngày .../3/2026 của Công an xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng)

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Tuấn Anh	Vũ Văn Đảng	Hoàng Văn Khải
Chữ ký			
Chức vụ	Cán bộ	Phó Trưởng Công an xã	Trưởng Công an xã

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/ mục liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi/ lần ban hành	Ngày sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất trình tự, thủ tục, thời gian và trách nhiệm giải quyết thủ tục đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước thực hiện tại cấp xã; nhằm đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015..

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Cán bộ, chiến sĩ Công an xã Bình Giang được phân công thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

- Luật Trật tự, an toàn Giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 13/2025/TT-BCA ngày 28/2/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

- Thông tư số 60/2023/TT-BTC ngày 07/9/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 06/2025/TT-BTC ngày 24/1/2025 của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.

IV. QUY ĐỊNH VỀ TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ

1. Thành phần hồ sơ

- Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX10/79 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Giấy tờ của chủ xe: sử dụng Ứng dụng định danh điện tử mức độ 2 để đăng nhập trên Cổng dịch vụ công hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

- Giấy tờ của xe (sử dụng dữ liệu điện tử của Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng; Hóa đơn điện tử; Lệ phí trước bạ). Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (có dán bản chà số máy, số khung có đóng dấu giáp lai của cơ sở sản xuất).

2. Nơi tiếp nhận:

Qua Cổng dịch vụ công/VNeID.

3. Thời gian tiếp nhận và thời hạn giải quyết:

- Thời gian tiếp nhận: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe, cấp mới biển số xe: Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe, cấp mới biển số xe trúng đấu giá, cấp biển số định danh: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Lưu ý: Đối với các trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký xe thì thời hạn giải quyết đăng ký xe được tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và chủ xe hoàn thành việc nộp lệ phí đăng ký xe

4. Lệ phí: Áp dụng theo Thông tư số 60/2023/TT-BTC ngày 07/9/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Thông tư số 06/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.

V. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT

Bước 1: Chủ xe đăng nhập bằng tài khoản định danh mức độ 2 trên cổng dịch vụ công hoặc Ứng dụng định danh quốc gia và kê khai chính xác, đầy đủ, trung thực các nội dung trong mẫu giấy khai đăng ký xe điện tử và thực hiện theo hướng dẫn (chủ xe không cần ký).

Bước 2: Chủ xe thực hiện lựa chọn biển số: biển định danh (thực hiện chọn biển định danh); xác nhận biển đấu giá; hoặc bấm biển số mới (nếu chưa có biển số định danh) trên cổng dịch vụ công hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

Bước 3: Cổng dịch vụ công, Ứng dụng định danh quốc gia thông báo mã dịch vụ công và biển số xe được cấp cho chủ xe; hướng dẫn nộp tiền lệ phí đăng ký xe qua tin nhắn điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử hoặc thông báo trên Ứng dụng định danh quốc gia để chủ xe nộp tiền lệ phí qua tiện ích thanh toán được tích hợp trên cổng dịch vụ công, Ứng dụng định danh quốc gia.

Bước 4: Sau khi thanh toán thành công lệ phí đăng ký xe, cổng dịch vụ công, Ứng dụng định danh quốc gia thông báo cho chủ xe việc hoàn thành nộp lệ phí;

Bước 5: Cán bộ đăng ký xe thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, hiệu chỉnh dữ liệu đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình từ cổng dịch vụ công, Ứng dụng định danh quốc gia chuyển về hệ thống đăng ký, quản lý xe; in giấy khai đăng ký xe, chứng nhận đăng ký xe; trình lãnh đạo cấp có thẩm quyền duyệt, ký hồ sơ xe, chứng nhận đăng ký xe, sổ đăng ký xe và các giấy tờ liên quan; đóng dấu hồ sơ xe. Trả chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (dán tem nhận diện vào biển số xe trúng đấu giá hoặc

biển số xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường) cho chủ xe qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Công an xã.

Bước 6: Chủ xe nhận thông báo về việc trả kết quả đăng ký xe từ cổng dịch vụ công, Ứng dụng định danh quốc gia. Nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Công an xã và nộp lại Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (có dán bản chà số máy, số khung có đóng dấu giáp lai của cơ sở sản xuất).

- Trường hợp chủ xe không nộp hoặc thông tin bản chà số máy, số khung cung cấp không đúng với thông tin đã kê khai thì chủ xe phải mang xe đến Công an xã để kiểm tra và nhận kết quả đăng ký xe.

- Trường hợp không có bản giấy thì nộp bản in từ hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng có dán bản chà số máy, số khung xe đóng dấu giáp lai của cơ sở sản xuất xe.

Bước 7: Cán bộ đăng ký xe nhận Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng để kiểm tra, đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống đăng ký, quản lý xe, ký xác nhận đã kiểm tra, đối chiếu lên bản chà số máy, số khung của xe để lưu vào hồ sơ đăng ký xe; quét bản chà số máy, số khung của xe và tải lên hệ thống đăng ký, quản lý xe.

VI. HỒ SƠ LƯU TRỮ

STT	TÀI LIỆU	GHI CHÚ
1	Giấy khai đăng ký xe	Mẫu ĐKX10/79